TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm rút gọn công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Tiến Đ**,** sinh ngày 22/7/1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Ngô Quang H**,** sinh ngày 25/11/1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Đ1 và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Vũ Văn T2**,** sinh ngày 06/8/1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Lưu Thị B; có vợ là Vũ Phương Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Ngô Thế Q1**,** sinh ngày 26/01/1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ích H1 và bà Cao Thị Y; có vợ là Dương Thị D, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Ngô Đình H2**,** sinh ngày 21/3/1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình T3 và bà Nguyễn Thị T4; có vợ là Đoàn Thị B1 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kxử phạt 25 triệu đồng về tội "Đánh bạc" (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/11/2023; có mặt.

6. Vũ Văn T5**,** sinh ngày 19/5/1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Lưu Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Vũ Văn A**,** sinh ngày 31/5/1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D1 và bà Phạm Thị M; có vợ là Vũ Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/01/2021 bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 14/11/2023, tại nhà Vũ Văn T2 ở thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; Công an huyện K bắt quả tang Vũ Văn T2, Vũ Văn T5, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn A, Ngô Quang H và Ngô Thế Q1 đang đánh bạc, hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 8.250.000 đồng. Ngày 16/11/2023 Ngô Đình H2 đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Tối ngày 14/11/2023, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn A, Ngô Quang H, Ngô Thế Q1 và Ngô Đình H2 đến nhà Vũ Văn T2 ăn tối. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm thống nhất đánh bạc, hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. A lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở gian phòng thờ nhà T2. Tất cả thống nhất quy ước mỗi ván bạc, mỗi người chơi góp 50.000 đồng xuống chiếu bạc, mức "tố" tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 500.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 22 giờ thì T5 đến cùng tham gia đánh bạc. Đ sử dụng 2.000.000 đồng, H sử dụng 1.800.000 đồng, Q1 sử dụng 1.460.000 đồng, T2 sử dụng 1.140.000 đồng, T5 sử dụng 1.000.000 đồng, A sử dụng 850.000 đồng, H2 sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 8.650.000 đồng. Khoảng 22 giờ 15 phút, H2 không đánh bạc nữa và hòa tiền, cầm 400.000 đồng về nhà. Những người còn lại tiếp tục đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. Khi đánh bạc không ai canh gác, cảnh giới, cho vay tiền, thu tiền hồ để đánh bạc. Những người khác trong gia đình T2 không ai biết các đối tượng đánh bạc.

Về vật chứng: Số tiền 8.650.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kquản lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kđã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc". Ngoài ra các bị cáo khai: Trước khi đánh bạc, các bị cáo không bàn bạc với ai và cũng không ai thông báo cho các bị cáo đến đánh bạc. Bị cáo Đ mang theo 2.000.0000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 1.050.000 đồng, số tiền còn lại đã bị thu giữ; bị cáo H mang theo 1.800.000 đồng, sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, thua 1.150.000 đồng, số tiền còn lại đã bị thu giữ; bị cáo T2 mang theo 1.140.000 đồng, sử dụng 1.140.000 đồng để đánh bạc, thua 740.000 đồng, số tiền còn lại đã bị thu giữ; bị cáo Q1 mang theo 1.460.000 đồng, sử dụng 1.460.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.050.000 đồng để dưới chiếu bạc, đều bị thu giữ ; bị cáo H2 mang theo 400.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, khi nghỉ chơi, bị cáo không thắng, không thua nên mang 400.000 đồng về nhà, sau đó tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp lại số tiền này; bị cáo T5 mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.650.000 đồng, đều đã bị thu giữ; bị cáo A mang theo 850.000 đồng, sử dụng 850.000 đồng để đánh bạc, thua 700.000 đồng, số tiền còn lại đã bị thu giữ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.650.000 đồng. Toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của các bị cáo, do lao động tích mà có. Ngôi nhà các bị cáo ngồi đánh bạc thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo T2. Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà bị cáo T2 thì vợ T2 cho con nghỉ, ngủ trong phòng, không biết các bị cáo đánh bạc. Quá trình đánh bạc, không ai canh gác, cảnh giới, không ai thu tiền hồ, không ai cho vay tiền, cầm cố tài sản để các bị cáo đánh bạc.

Mỗi bị cáo thu nhập trung bình từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ tháng. Đề nghị Thẩm phán xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-KT, ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ktruy tố các bị cáo Vũ Tiến Đ, Ngô Quang H, Vũ Văn T2, Ngô Thế Q1, Ngô Đình H2, Vũ Văn T5, Vũ Văn A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Thẩm phán:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Đình H2 từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn A từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Vũ Tiến Đ, Vũ Văn T2, Ngô Quang H, Ngô Thế Q1, Vũ Văn T5, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo từ 10-15% trong thời gian cải tạo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu số tiền 8.650.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kquản lý).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Thẩm phán xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất, giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện K**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện K**, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và nội dung quyết định truy tố cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 14/11/2023, tại thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; Vũ Văn T2, Vũ Văn T5, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn A, Ngô Quang H, Ngô Thế Q1, Ngô Đình H2 đã đánh bạc trái phép, hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.650.000 đồng (trong khoảng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng). Như vậy các bị cáo Vũ Văn T2, Vũ Văn T5, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn A, Ngô Quang H, Ngô Thế Q1, Ngô Đình H2 đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân; đồng thời là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác; cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nhưng không xác định bị cáo nào đề xuất đánh bạc và quy ước đánh bạc nên các bị cáo có vai trò ngang nhau, tuy nhiên cần căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền của từng bị cáo sử dụng đánh bạc để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5] Nhân thân bị cáo Ngô Đình H2 đã từng có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kxử phạt 25 triệu đồng về tội "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 29/3/2019 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án từ ngày 29/3/2019, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này (14/11/2023) là hơn 04 năm; căn cứ Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã được xóa án tích.

[6] Nhân thân bị cáo Vũ Văn A: Ngày 05/01/2021 bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép; mức phạt 1.000.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong số tiền trên từ ngày 01/02/2021, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này (14/11/2023) là hơn 02 năm; căn cứ

theo quy định tại Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Nhân thân các bị cáo Vũ Văn T2, Vũ Văn T5, Vũ Tiến Đ, Ngô Quang H, Ngô Thế Q1: Đều không có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn T2, Vũ Tiến Đ, Ngô Quang H, Ngô Thế Q1, Vũ Văn T5, Vũ Văn A đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lĩnh được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra bị cáo Đ có bố mẹ đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ; các bị cáo T5, T2 có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ Q2 tặng bằng khen vì sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Đình H2 thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lĩnh được chính quyền địa phương xác nhận, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Sau khi xem xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Thẩm phán thấy rằng: Bị cáo Ngô Đình H2, có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích; bị cáo Vũ Văn A, có 01 tiền sự nhưng được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Mặc dù đã được xóa nhưng đánh giá nhân thân của hai bị cáo xấu hơn so với các bị cáo còn lại nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, trong đó bị cáo H2 có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo A có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly hai bị cáo H2, A khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với hai bị cáo, mức hình phạt ngang nhau như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo Vũ Văn T2, Vũ Tiến Đ, Ngô Quang H, Ngô Thế Q1, Vũ Văn T5 có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo và khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo như đề

nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có mức thu nhập trung bình từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H2 và bị cáo A như mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo còn lại đã bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 8.650.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kquản lý). Xét số tiền này các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Quá trình các bị cáo đánh bạc, những người khác trong gia đình bị cáo T2 không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đình H2**:** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn A**:** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Ngô Đình H2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Văn A cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự như sau: *"Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.*

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023) bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo, với thời gian 15 tháng, mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T2: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023) bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo, với thời gian 15 tháng, mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Ngô Thế Q1: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023) bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo, với thời gian 15 tháng, mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang H: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023) bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo, với thời gian 15 tháng, mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T5: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 17/11/2023) bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo, với thời gian 15 tháng, mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Tiến Đ, Ngô Quang H, Vũ Văn T2, Ngô Thế Q1, Vũ Văn T5 tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K nhận được Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo Vũ Tiến Đ, Ngô Quang H, Vũ Văn T2, Vũ Văn T5, cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo. Giao bị cáo Ngô Thế Q1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự như sau**:** *"Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải*

điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án"

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.650.000đ (tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo Lệnh thanh toán tiền mặt lập ngày 20/12/2023 tại Ngân hàng N1, chi nhánh huyện K; tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- PV 06; PC 10;
- UBND xã M;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu